

SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO NHỮNG KINH NGHIỆM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ CỦA HỒ CHÍ MINH

 BÙI THỊ BÍCH THUẬN*

Ngày nhận: 22/12/2017

Ngày phản biện: 25/12/2017

Ngày duyệt đăng: 29/12/2017

Tóm tắt: Trên hành trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, tìm hiểu về Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và tìm thấy ở đây con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam. Đồng thời, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo các kinh nghiệm quý báu của cách mạng tháng Mười Nga vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích 4 kinh nghiệm được Hồ Chí Minh vận dụng gồm: Một là, cách mạng trước hết phải có Đảng, đó là Đảng Cộng sản, Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Hai là, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, trong đó liên minh công nông là sự bảo đảm chắc chắn nhất cho thắng lợi của cách mạng. Ba là, sử dụng bạo lực cách mạng chống bạo lực phản cách mạng, giành chính quyền và bảo vệ chính quyền. Bốn là, nghệ thuật chọn đúng thời cơ để khởi nghĩa.

Từ khóa: Cách mạng tháng Mười Nga; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

THE CREATIVE APPLICATION OF HO CHI MINH'S OCTOBER REVOLUTIONARY RUSSIA

Abstract: On his search for a way to save the country, Ho Chi Minh studied and learned about the Russian October Revolution in 1917 and found here the path to save Vietnam. At the same time, Ho Chi Minh has applied the creative experiences of the Russian October Revolution in the reality of the Vietnamese revolution. The article focuses on the four experiences that Ho Chi Minh uses: First, the revolution must first have a Party, the Communist Party, the party of the people and the working people. Second, revolution is the cause of the masses, in which agrarian alliance is the surest guarantee for revolutionary victory. Thirdly, use revolutionary violence against counterrevolutionary violence, seize power and protect the government. Fourthly, the art of choosing the right time for the uprising.

Key words: Russian October Revolution; Ho Chi Minh Thought.

Trong lịch sử phát triển của các dân tộc trên thế giới, có những thời điểm xuất hiện của những con người làm nên lịch sử và có những quyết định lựa chọn của những con người mang lại sự thay đổi cho cả một dân tộc, một trong những con người như vậy là Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên khi đất nước bị thực dân Pháp xâm lược, với tấm lòng yêu nước thương dân cũng không khỏi băn khoăn “làm thế nào để cứu nước?”. Nhìn lại các phong trào yêu nước như Phong trào Cần Vương; Phong trào Đông Du; Phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, khởi nghĩa Yên Thế; cuộc vận động cải cách của cụ Phan Châu Trinh... Người rất khâm phục và coi trọng các bậc tiền bối, nhưng Hồ Chí Minh không tán thành các con đường cứu nước đó. Thực tiễn thất bại của các phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đã đặt ra nhiều câu hỏi và tác động đến lựa chọn

quyết định sang phương Tây tìm đường cứu nước năm 1911.

Trong quá trình hoạt động thực tiễn ở các nước tư bản và thuộc địa giúp Người nhìn nhận ra những mặt trái của xã hội tư bản và cho rằng cách mạng tư sản là chưa triệt để. Cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp giữa những ngày ác liệt của chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Trong thời gian này, một sự kiện quan trọng trong lịch sử nhân loại đã nổ ra: Cách mạng Tháng Mười Nga thành công làm chấn động địa cầu. Cách mạng Tháng Mười là một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản của Nga lãnh đạo, nhằm mục đích đánh đổ tư bản chủ nghĩa, giải phóng nhân dân lao động. Cách mạng Tháng Mười thực hiện quyền tự quyết của dân tộc. Chính quyền Xô Viết tuyên bố ủng hộ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước tư bản và ủng hộ

* Trường Đại học Công đoàn

phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Nguyễn Tất Thành bắt đầu tiếp nhận những thông tin đầu tiên về Cách mạng Tháng Mười Nga. Từ chỗ chưa biết V.I. Lênin là ai, thậm chí còn không biết nước Nga ở đâu, dần dần Người nhận ra rằng: Trên thế giới đã xảy ra một sự kiện lớn lao chưa từng có: Một dân tộc đã lật đổ bọn áp bức bóc lột mình, tự tổ chức quản lý mọi công việc đất nước, không cần bọn chủ và bọn toàn quyền. Việc đó xảy ra ở nước Nga với những người dũng cảm phi thường và người đứng đầu những người dũng cảm ấy là người dũng cảm nhất: V.I. Lênin. Thế là, Hồ Chí Minh quyết định ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga. Hồ Chí Minh viết: *"Lúc bấy giờ tôi ủng hộ Cách mạng Tháng Mười chỉ là theo cảm tính. Tôi chưa biết tầm quan trọng lịch sử của nó. Tôi kính yêu Lênin vì Lênin là một nhà yêu nước vĩ đại đã giải phóng đồng bào mình, trước đó tôi chưa hề đọc một quyển sách nào của Lênin."*(1)

Từ đó cho đến cuối đời mình, đề tài Cách mạng Tháng Mười Nga được Hồ Chí Minh trở đi trở lại rất nhiều lần. Trên thực tế, ở Hồ Chí Minh đã hình thành một hệ thống quan điểm sâu sắc, mới mẻ về Cách mạng Tháng Mười Nga.

Theo Hồ Chí Minh, trước Cách mạng Tháng Mười, nhân dân các nước thuộc địa đang sống trong chế độ nô lệ đương đại. Nhưng giấc ngủ hàng thế kỷ của các dân tộc thuộc địa đã được tiếng sấm Cách mạng Tháng Mười đánh thức: *"Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng Tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế"*(2). Nó thức tỉnh các dân tộc bị áp bức, chỉ cho họ con đường giải phóng, nêu gương tự do dân tộc thực sự.

Đồng thời, Hồ Chí Minh cho rằng Cách mạng Tháng Mười để lại cho nhân dân các nước thuộc địa những bài học kinh nghiệm to lớn, quý báu: *Một là*, cách mạng trước hết phải có Đảng, đó là Đảng Cộng sản, Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. *Hai là*, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, trong đó liên minh công nông là sự bảo đảm chắc chắn nhất cho thắng lợi của cách mạng. *Ba là*, sử dụng bạo lực cách mạng chống bạo lực phản cách mạng, giành chính quyền và bảo vệ chính quyền. *Bốn là*, nghệ thuật chọn đúng thời cơ để khởi nghĩa. Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Mười vào thực tế Việt Nam. Những bài học đó không chỉ có ý nghĩa trước mắt mà còn có giá trị lý luận và thực tiễn lâu dài.

Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Mười Nga vào cuộc đấu tranh giành chính quyền ở Việt Nam

- Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo

Sau cuộc cách mạng dân chủ tư sản - Cách mạng tháng Hai (1917), ở nước Nga cục diện chính trị có sự thay đổi lớn. Từ thực tiễn chính trị của đất nước, mặc dù còn hoạt động ở nước ngoài, nhưng với trách nhiệm trước Đảng và sự nghiệp cách mạng, Lênin đã dự thảo một đường lối cách mạng của Đảng Bôn-sê-vích (với tên gọi sau này là "Luận cương tháng Tư"). Luận cương tuyên bố Đảng phải lập tức tiến hành cuộc cách mạng XHCN và phải chuẩn bị cho công nhân và nông dân nghèo tiến lên làm cách mạng XHCN.

Dưới ánh sáng của Luận cương tháng Tư, Đảng Bôn-sê-vích đẩy mạnh các hoạt động trong quần chúng. Nhất là, khi Đảng Bôn-sê-vích tuyên bố sẵn sàng nắm toàn bộ chính quyền và tổ chức các cuộc biểu tình cách mạng. Quần chúng nhân dân Nga bày tỏ ý chí của mình theo Đảng. Từ đó, Đảng giành được đa số nhân dân về phía Đảng, đủ sức làm cách mạng lật đổ giai cấp tư sản; cô lập các đảng thỏa hiệp Mensêvich và Xã hội cách mạng với quần chúng.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga là kinh nghiệm thực tiễn quý báu về vai trò lãnh đạo của Đảng. Để nắm thời cơ, Đảng phải biết giác ngộ, nắm lấy quảng đại quần chúng và luôn biết sáng tạo cách mạng. Đây thực sự là bài học quý báu về vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng: Đảng phải có đường lối cách mạng đúng đắn, đáp ứng khát vọng, lợi ích của nhân dân và của dân tộc. Đảng cần tập hợp được đông đảo quần chúng cách mạng và gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân, vì lợi ích của quần chúng nhân dân để xây dựng, trưởng thành. Trong xây dựng Đảng, cần coi trọng và chăm lo củng cố tổ chức của Đảng theo đúng các nguyên tắc trong hoạt động, sinh hoạt.

Nhận thức về vai trò lãnh đạo của Đảng, ngay từ tác phẩm "Đường cách mệnh" (1927), Người đã chỉ rõ: *"Trước hết phải có đảng cách mệnh để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với vô sản giai cấp và bị áp bức dân tộc mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy"*(3). Trong quá trình huấn luyện cán bộ cho cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc không chỉ truyền bá lý luận Mác-Lênin vào công nhân mà còn truyền bá vào các tầng lớp nhân dân yêu nước, tạo nên phong trào vô sản hóa. Nhờ

đó phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản phát triển nhanh chóng. Đến năm 1929, các tổ chức cộng sản lần lượt được thành lập: Đảng Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đảng Cộng sản Liên đoàn. Tuy nhiên, sự tồn tại của ba tổ chức cộng sản hoạt động biệt lập trong một quốc gia là nguy cơ dẫn đến chia rẽ trong phong trào công nhân, phong trào cách mạng giải phóng dân tộc. Yêu cầu bức thiết lúc đó là thống nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng cộng sản duy nhất để lãnh đạo phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam. Thay mặt cho Quốc tế Cộng sản, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức thành công Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản ở Việt Nam đầu năm 1930. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời phản ánh sự kết hợp giữa cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc ở nước ta trong những năm đầu thế kỷ XX. Sự ra đời của Đảng chứng tỏ sự sáng tạo của Người trong việc kết hợp 3 nhân tố: Phong trào yêu nước, phong trào công nhân, chủ nghĩa Mác-Lênin. Nó chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước và là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát huy vai trò lãnh đạo, đưa cách mạng Việt Nam giành được nhiều thắng lợi to lớn.

- Đoàn kết toàn dân tham gia vào sự nghiệp cách mạng

Trong cách mạng Tháng Mười, để có được thắng lợi của cuộc "tổng tiến công" cuối cùng, những người Bolshevik Nga dưới sự lãnh đạo của V.I. Lênin đã chuẩn bị lực lượng lâu dài về mọi mặt tổ chức, chính trị, quân sự, tư tưởng...

Dưới ánh sáng của Luận cương tháng Tư và sự chỉ đạo của V.I. Lênin, những người Bolshevik đã xác định nhiệm vụ cấp bách và quan trọng nhất là phải lôi cuốn đông đảo giai cấp công nhân và nhân dân lao động về phía cách mạng; thành lập đội quân chính trị đông đảo đủ sức mạnh đánh bại lực lượng phản cách mạng; thành lập lực lượng vũ trang cách mạng làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh chính trị và chủ động đối phó với sự thay đổi của tình hình.

Theo những chủ trương đó, đội ngũ Cận vệ đỏ, lực lượng vũ trang nòng cốt của những người cách mạng ra đời. Đây là một sáng tạo của V.I. Lênin, kế thừa, phát triển và hiện thực hóa những lý luận về chính quyền và giành chính quyền của giai cấp vô sản khi chủ nghĩa tư bản phát triển đến giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.

Cận vệ đỏ là hình thức tổ chức lực lượng vũ trang mới của giai cấp vô sản Nga. Các đội Cận vệ đỏ đều

mang tính quần chúng và xây dựng trên cơ sở tự nguyện tham gia tại các trung tâm kinh tế lớn. Nhiệm vụ của các đội Cận vệ đỏ là đấu tranh vũ trang chống lại các cuộc nổi loạn phản cách mạng. Khi tình thế cách mạng càng ngày càng nóng bỏng, các đội Cận vệ đỏ đóng vai trò không những là lực lượng chính trị chủ đạo mà còn là lực lượng quân sự nòng cốt, quyết định thắng lợi của cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Lực lượng Cận vệ đỏ đã được thành lập tại các nhà máy, khu phố ở 146 thành phố trên khắp nước Nga. Binh lính thủy thủ hạm đội Bantich cũng đã ngả về phía những người khởi nghĩa.

Như vậy, Đảng Bolshevik đã tập hợp, tổ chức được một lực lượng cách mạng đông đảo, vượt trội so với kẻ thù. Đây là nhân tố chủ quan quyết định thắng lợi của cuộc khởi nghĩa.

Tiếp thu tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin và bài học kinh nghiệm từ Cách mạng tháng Mười Nga: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Nguyễn Ái Quốc cho rằng cần vận động tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân Việt Nam đang bị mất nước trong mặt trận dân tộc thống nhất, để huy động sức mạnh của đại đoàn kết toàn dân. Công nông là gốc, nhưng đồng thời phải liên minh với các giai cấp, tầng lớp yêu nước khác. Chủ trương tập hợp lực lượng của Nguyễn Ái Quốc phản ánh tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Người.

Sau khi về nước năm 1941, để phát huy tối đa sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, của tinh thần dân tộc, chuẩn bị lực lượng cho cuộc vùng lên tự giải phóng, Nguyễn Ái Quốc quyết định thành lập mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (Mặt trận Việt Minh). Tuyên ngôn của Mặt trận Việt Minh tuyên bố: Việt Minh chủ trương liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, gái trai, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đặng cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn.

Sự ra đời, phát triển của mặt trận Việt Minh không chỉ trở thành hạt nhân quy tụ sức mạnh đoàn kết dân tộc, mà còn đánh dấu một bước ngoặt trong đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng, nhằm mở rộng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, quy tụ và phát huy cao độ nguồn sức mạnh nội lực của toàn dân tộc cho một cuộc vùng lên vĩ đại. Từ mặt trận Việt Minh đã hình thành nên lực lượng vũ trang cách mạng. Hồ Chí Minh đã phát huy sức mạnh của các tầng lớp nhân dân, đánh đuổi Pháp, Nhật, giành thắng lợi to lớn trong cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược.

- Sử dụng bạo lực cách mạng chống bạo lực phản cách mạng, giành chính quyền và bảo vệ chính quyền

Về phương pháp đấu tranh trong Cách mạng Tháng Mười, Lênin đã chỉ ra rằng cần phải sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng, chủ yếu là trên cơ sở phát huy sức mạnh của các lực lượng chính trị với các cuộc biểu tình hòa bình, nhưng khi bị kẻ thù tấn công sẽ chuyển sang vũ trang cách mạng. Từ ngày 1/5 đến 3/7/1917, có rất nhiều các cuộc biểu tình trong hòa bình của nhân dân Nga dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích. Tuy nhiên, chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản tiến hành đàn áp và bắt các đảng viên Bôn-sê-vích, phá hủy các nhà in và cấm xuất bản báo chí. Chính phủ ra lệnh truy nã Lênin để đưa ra tòa, các đơn vị cách mạng bị tước khí giới hoặc bị đẩy ra mặt trận. Trước tình hình đó, từ ngày 26 tháng 7 đến 3 tháng 8, đảng Bôn-sê-vích đã tổ chức đại hội lần thứ VI để đánh giá tình hình và vạch ra sách lược đấu tranh. Đại hội chỉ rõ phải chuẩn bị chuyển sang khởi nghĩa vũ trang để giành chính quyền. Với phương pháp cách mạng đúng đắn, Đảng Bôn-sê-vích đã đưa Cách mạng Tháng Mười đi đến thành công.

Trên cơ sở nắm vững bài học kinh nghiệm từ Cách mạng Tháng 10, Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc bản chất của chế độ thực dân. Chế độ thực dân, tự bản thân nó, đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu. Thực tiễn đã chứng minh điều đó, năm 1858, thực dân Pháp dùng bạo lực phản cách mạng để xâm lược và bóc lột nhân dân ta tới tận xương tủy, không những thế chúng còn đàn áp đẫm máu những phong trào đấu tranh của nhân dân ta dù cho đó có là đấu tranh theo phương pháp hòa bình hay đẩy binh khởi nghĩa. Người đã nhận rõ bản chất của bọn xâm lược, *"lũ giặc cướp nước, chết thì chết, nết không chừa. Càng gần thất bại thì chúng càng hung ác"*(4). Trong bản Tuyên ngôn độc lập Bác đã từng chỉ rõ: *"Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc bỏ chạy hoặc đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không "bảo hộ" được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã man bán nước ta hai lần cho Nhật. Trước ngày mồng 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa. Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng"*(5). Vì vậy, để thực hiện cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, cũng như cuộc đấu tranh để bảo vệ độc lập dân tộc, bảo vệ chủ nghĩa xã hội, tất yếu phải dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền. Đó là quan điểm mấu chốt trong tư tưởng

Hồ Chí Minh, đã được thể hiện trong cách mạng tháng Tám năm 1945, cũng như trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

- Nắm vững nghệ thuật chọn đúng thời cơ để khởi nghĩa

Trong chiến tranh cách mạng, trong nghệ thuật tác chiến quân sự, thời cơ và việc phát hiện thời cơ cũng như vận dụng sáng tạo thời cơ có ý nghĩa hết sức to lớn, mang tính quyết định đến thắng lợi của cách mạng. Vì vậy, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác-Lênin rất coi trọng việc tận dụng và nắm thời cơ cách mạng để giành chiến thắng. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga là một bài học kinh nghiệm mẫu mực, sáng ngời cho các Đảng Cộng sản trên thế giới về việc khẳng định và chớp thời cơ đúng đắn, tài tình của Lênin và Đảng Bôn-sê-vích Nga.

Ngày 7/10/1917, khi tình hình trong nước đã trở nên thuận lợi, thời cơ cách mạng xuất hiện, Lênin bí mật trở về nước trực tiếp lãnh đạo vạch kế hoạch khởi nghĩa và dự kiến sẽ phát động tổng khởi nghĩa cướp chính quyền vào ngày 25/10 (theo lịch cũ của Nga). Thế nhưng bọn phản động đã bí mật báo cho kẻ thù biết trước kế hoạch khởi nghĩa nên chính phủ lâm thời phản động do Kê-ren-xky đứng đầu đã khẩn cấp đối phó. Việc chạy đua với thời gian để giải quyết vấn đề ai thắng ai lúc này là hết sức cần kíp, mau lẹ. Nếu chỉ chậm trễ một phút thôi cũng có thể thất bại hoàn toàn. Trước tình huống đó, Lênin chủ trương phải khởi nghĩa ngay trong ngày 24/10, nếu để cách mạng diễn ra đúng như kế hoạch, tất yếu sẽ thất bại. Lênin đã nhận định thời cơ khởi nghĩa một cách sáng suốt và do đó, đã quyết định hành động rất kịp thời, kiên quyết. Suốt đêm 24/10 (tức là đêm ngày 6/11 dương lịch), các lực lượng cách mạng kéo đến chiếm tất cả các cơ quan chính phủ, bao vây cung điện Mùa Đông, sào huyệt cuối cùng của chính quyền phản động. Toàn bộ các bộ trưởng của chính quyền phản động bị bắt giữ. Cách mạng tháng Mười Nga thành công rực rỡ. Từ sự phân tích của Lênin, dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích, giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân lao động ở Nga đã đứng lên làm cuộc cách mạng vô sản thành công, mở ra thời đại mới trong lịch sử nhân loại. Đó chính là bài học kinh nghiệm to lớn, quan trọng và đầy tính sáng tạo, khoa học về xác định thời cơ và chớp lấy thời cơ để tiến hành cách mạng.

Từ thực tiễn Cách mạng tháng Mười Nga, Lênin đã chỉ ra rằng: *Thời cơ của cuộc cách mạng chỉ có thể diễn ra khi xuất hiện cả 3 điều kiện sau: Một là, kẻ thù của cách mạng (giai cấp thống trị) không thể thống trị nhân dân như cũ được nữa; Hai là, nhân dân lao động không thể cam chịu ách áp bức bóc lột*

của giai cấp thống trị như cũ được nữa; Ba là, có một chính Đảng ra đời và sẵn sàng đảm nhận sứ mệnh lịch sử của mình là lãnh đạo cuộc cách mạng của dân tộc giành chính quyền về tay nhân dân.

Từ đầu năm 1945, sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp, buộc thực dân Pháp phải rút quân ra khỏi nước ta. Cách mạng Việt Nam đã xuất hiện cả 3 điều kiện trên - có nghĩa là *thời cơ cách mạng* đã xuất hiện đối với cách mạng nước ta. Nhưng thời cơ đó chưa thực sự chín muồi, vì vậy tiến hành khởi nghĩa vào lúc này chúng ta không thể chắc chắn giành được thắng lợi. Vì Đảng đã sẵn sàng, nhân dân vô cùng cực khổ và hết lòng ủng hộ cách mạng, nhưng kẻ thù trực tiếp của chúng ta là phát xít Nhật dù chúng có suy yếu nhưng số lượng quân của chúng vẫn rất đông và đủ mạnh để chống lại cách mạng...

Do đó, vấn đề đặt ra - yêu cầu đòi hỏi bức thiết của cách mạng lúc này là Đảng phải xác định được thời cơ cách mạng chín muồi và nhanh chóng chớp lấy thời cơ, lãnh đạo nhân dân ta tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền... Vấn đề này đã được Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Hồ Chí Minh giải quyết hết sức tài tình, sáng tạo, linh hoạt khi tình thế cách mạng xuất hiện.

Ngày 15/8/1945, trước những thất bại liên tiếp trên khắp các chiến trường thế giới, phát xít Nhật buộc phải ngậm ngùi tuyên bố đầu hàng đồng minh vô điều kiện. Đây là thời điểm lịch sử đánh dấu sự thất bại thảm hại của phát xít Nhật và là thất bại của phe phát xít trên chiến trường thế giới. Thất bại này đã khiến cho quân Nhật ở Đông Dương hoang mang cực độ, rối loạn tột cùng, đồng thời chính phủ Trần Trọng Kim thân Nhật ở Việt Nam cũng tỏ ra hoàn toàn tê liệt!

Đến đây, kẻ thù của cách mạng nước ta đã vô cùng suy yếu - tình thế của cách mạng đã xuất hiện. Đảng ta xác định, lúc này *thời cơ cách mạng* đã chín muồi, đây là thời cơ "*ngàn năm có một*", nếu không nhanh chóng chớp lấy sẽ không thể có được lần thứ hai. Và thời cơ này chỉ diễn ra từ khi phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng đồng minh vô điều kiện (ngày 15/8/1945) đến trước khi quân Đồng minh kéo vào nước ta giải giáp quân đội Nhật. Đây là một nhận định hoàn toàn đúng đắn, thể hiện sự tài tình, sáng suốt của Đảng và Bác Hồ. Nhờ đó, cách mạng tháng Tám đã nhanh chóng thành công trên phạm vi cả nước.

Cho đến những năm cuối đời, Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục suy nghĩ về con đường Cách mạng Tháng Mười với lòng trân trọng và biết ơn sâu sắc. "*Đi theo con đường do Lenin vĩ đại vạch ra, con đường của Cách mạng Tháng Mười, nhân dân Việt Nam đã giành*

được những thắng lợi rất to lớn. Chính vì vậy mà mỗi tình gắn bó và lòng biết ơn của nhân dân Việt Nam đối với Cách mạng Tháng Mười về vang, đối với Lenin vĩ đại... là vô cùng sâu sắc" (6).

Quan điểm trên đây của Hồ Chí Minh giúp chúng ta nhận thức đúng đắn rằng những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của hơn 30 năm đổi mới có mối liên hệ biện chứng với con đường Cách mạng Tháng Mười.

Sự nghiệp đổi mới diễn ra không chỉ trong thời cơ thuận lợi mà gặp phải nhiều khó khăn, thử thách, trong đó có cả những thử thách hiểm nghèo, trước hết là sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện đó, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn kiên trì quan điểm của mình về thời đại mới, được mở ra từ Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) chỉ rõ: Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc gay go, phức tạp của nhân dân các nước vì hòa bình độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội. Chủ nghĩa xã hội hiện đứng trước nhiều khó khăn thử thách. Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co. Song loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử.

Trong quá trình đổi mới, Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam đã khẳng định dứt khoát rằng đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà là tìm ra những biện pháp, cách thức thực hiện mục tiêu đó nhanh hơn, có hiệu quả hơn. Đó chính là sự kiên định lý tưởng và mục tiêu của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười.

Đặc biệt, nguyên tắc chỉ đạo sự nghiệp đổi mới được Đảng ta luôn quán triệt là: Đổi mới trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội. Chỉ với nguyên tắc ấy, Đảng và nhân dân ta mới từng bước hiện thức hóa con đường mà Hồ Chí Minh đã lựa chọn - con đường Cách mạng Tháng Mười. Điều cần khẳng định là con đường do Cách mạng Tháng Mười vạch ra nói chung, những bài học kinh nghiệm của nó nói riêng vẫn có trong hành trang của mỗi chúng ta hôm nay. □

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 10, tr.126

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 12, tr.300

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 2, tr.267-268

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 6, tr.135

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 3, tr.556.

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 8, tr.565